TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 21/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
1	BTSCOTO K39B			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa					106							106							106					
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	T/Long	MĐ 23	BT VÀ SC HỆ THỐNG DI CHUYỂN	8		X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S																		
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	T/Long	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4					X/OTO (T2.2-D) - S																	
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	T/Long	MĐ 24	BT - SC HỆ THỐNG LÁI	8									X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S			
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp		TTTN							TTTN							TTTN							Từ 24/06/2024 đến 21/09/2024
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa					106							106							106					
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	T/Phúc	MĐ 23	BT VÀ SC HỆ THỐNG DI CHUYỂN	8				X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - C		X/ĐC (ODA) - C				X/ĐC (ODA) - C							
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	T/Phúc	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4																X/ĐC (ODA) - C						
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	T/Phúc	MĐ 24	BT - SC HỆ THỐNG LÁI	8																		X/ĐC (ODA) - S				
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN										TTTN							TTTN			Từ 24/06/2024 đến 21/09/2024
4	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa																								
4	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Tiến	MĐ 17	BT-SC HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ	8			X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S				X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S													
4	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Tiến	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4															X/OTO (T2.3-D) - S							
4	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Phúc	MĐ 16	SC-BD CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S								X/ĐC (ODA) - C		X/ĐC (ODA) - C					X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - C			
5	BTSCOTO K42B1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S					
5	BTSCOTO K42B1	T/Hiệu	MH 09	Vật liệu cơ khí	5											X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			
6	BTSCOTO K42B2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S				TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S				
6	BTSCOTO K42B2	T/V.Hạnh	MH 07	Kỹ thuật điện	5										X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						
7	CGKL CĐ-K13A1	K.CNCK		Học tập tại DN		DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN						Từ 08/05/2024 đến 27/08/2024
7	CGKL CĐ-K13A1	K.CNCK		NGHỈ HÈ BÙ																		Hè	Hè	Hè			
8	CGKL CĐ-K13A2	K.CNCK	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	8																						Từ 08/05/2024 đến 27/08/2024
8	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 22	Tiện côn	8																	X/CGKL (ODA) - S					
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Thực	MĐ 23	Tiện ren	8																		X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S			
9	CGKL CĐ-K14A1	T/Thiết	MĐ04	Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện – Phay vạn năng	8		X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C				X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C													
9	CGKL CĐ-K14A1	T/Thiết	MĐ04	Thi kết thúc môn	4																		X/CGKL (ODA) - C				
9	CGKL CĐ-K14A1	T/Thực	MĐ05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8											P.LT (ODA) - S				P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S						
9	CGKL CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S									307-S							307-S		307-S			
9	CGKL CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 01	Chính trị	5					103-S							102-S										
11	CGKL K39B			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
12	CGKL K40B (Lớp 12A9)		GVGB	Văn hóa				102							102							102					
12	CGKL K40B (Lớp 12A9)	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp																						Từ 24/06/2024 đến 31/08/2024
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa																								
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MĐ 13	Thực hành hàn	3			X/HÀN (D) - C																			3
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4					X/HÀN (D) - C																	
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Đ.Dũng	MĐ 14	Tiện trụ ngoài	8	X/CGKL (ODA) - S							X/CGKL (ODA) - S		X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S				X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S					
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S		307-S					307-S			307-S						307-S				Ghép Hàn K41
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2																			307-C			Ghép Hàn K41
13	CGKL K41B (Lớp 11A9)	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2																			307-C			Ghép Hàn K41
14	CGKL K42B1	T/Tấn	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5								306-S	306-S						306-S				306-S			
14	CGKL K42B1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5										306-S		306-S				306-S	306-S					Ghép CGKL K42B2
14	CGKL K42B1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-C							TTVH-C				
14	CGKL K42B2	T/H.Thiết	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5								206-S	206-S						305-S				305-S			
14	CGKL K42B2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5										306-S		306-S				306-S	306-S					Ghép CGKL K42B1

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
14	CGKL K42B2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-S							TTVH-S				
15	CN CTM CĐ-K14	T/Ba	MĐ 20	Tiện cơ bản	8			X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S					X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S					X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S						
15	CN CTM CĐ-K14	T/Mễ	MH 16	Nguyên lý cắt	5					206-S						208-S	208-S						208-S	208-S			
15	CN CTM CĐ-K14	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		306-S						305-S									308-S					
15	CN CTM CĐ-K14	T/X.Cường	MH 17	Công nghệ chế tạo máy	5	206-S																					
15	CN CTM CĐ-K14	T/X.Cường	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 14h00								103-C														Công nghệ chế tạo máy
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MĐ 15	Thực hành Autocad	4	P.LT (ODA) - S																					
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4								P.LT (ODA) - S														Thực hành Autocad
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hoàng	MĐ 17	Thực hành hàn	5		X/HÀN (D) - S																				
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hoàng	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4									X/HÀN (D) - S													Thực hành hàn
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MD33	THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	8			X/OTO (T2.1-D) - S								X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S					
18	CNOT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 05	Tin học	5				204-S	204-S					204-S								203-C	203-C			
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Đ.Dũng	MĐ 15	Thực hành Autocad	8					P.LT (ODA) - S				P.LT (ODA) - S										P.LT (ODA) - S			
19	CNOT CĐ-K13A2	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5			202-C	202-C				202-C		202-C		202-C				203-C						
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ 32	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HỘP SỐ TỰ ĐỘNG Ô TÔ	8	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S									X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S							
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ 32	Thi kết thúc môn	4																	X/OTO (T1-D) - S					
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ 33	THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	8																		X/OTO (T1-D) - S				
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 13h00-15h00				307-C																		Tiếng anh
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 13h00-15h00				307-C																		Tiếng anh
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5		103-S	105-S							308-S	308-S				105-S			103-S				Ghép CNOT 14A2
20	CNOT CĐ-K14A1	T/Hùng	MĐ 24	BD - SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8					X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S														
20	CNOT CĐ-K14A1	T/Hùng	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4												X/OTO (T1-D) - S										
20	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MH 10	Vật liệu cơ khí	5	X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S					X/ĐC (ODA) - S													
20	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MH 10	Thi kết thúc môn	2																			X/ĐC (ODA) - S			
20	CNOT CĐ-K14A1	T/Tiến	MĐ 26	BT VÀ SC HỆ THỐNG DI CHUYỂN	8																X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S					
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Hùng	MĐ 19	SC-BD CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8	X/OTO (T1-D) - S								X/OTO (T1-D) - S							X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S			
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5		103-S	105-S							308-S	308-S				105-S			103-S				Ghép CNOT 14A1
21	CNOT CĐ-K14A2	T/V.Hạnh	MĐ 22	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HTNL ĐC XĂNG DÙNG BỘ CHK	8					X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S										
21	CNOT CĐ-K14A2	T/V.Hạnh	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4																	X/ĐC (ODA) - S					
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 15h00-17h00				307-C																		Tiếng anh
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 15h00-17h00				307-C																		Tiếng anh
22	CNOT CĐ-K14A3	C/Phương	MH 01	Chính trị	5			208-S	208-S				208-S	208-S						208-S							
22	CNOT CĐ-K14A3	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2																	205-C					Chính trị
22	CNOT CĐ-K14A3	C/Trang	MH 01	Thi kết thúc môn	2																	205-C					Chính trị
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 23	BD-SC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL	7	X/OTO (T2.3-D) - S																					
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4		X/OTO (T2.3-D) - S																				BD-SC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 25	BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LUC	8					X/OTO (T2.3-D) - S					X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S						X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S			
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4		203-C																				LT Win VB net
25	CNTT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4		203-C																				LT Win VB net
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Lợi	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4	202-C																					Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng
25	CNTT CĐ-K13A1	T/Quang	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4	202-C																					Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng
25	CNTT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4	204-S																					TK,XD&QTWsite
26	CNTT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4	204-S																					TK,XD&QTWsite
26	CNTT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Lương	MĐ 19	Thiết kế đa phương tiện	8		204-C																				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
27	CNTT CĐ-K13A3	C/H.Vân	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5	103-S																					
27	CNTT CĐ-K13A3	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
28	CNTT CĐ-K14A1	T/Quang	MĐ 18	Thiết kế đồ hoạ	8		203-S						203-C									203-C					
28	CNTT CĐ-K14A1	C/Phương	MH 01	GDCT	5	102-S										102-S							102-S	102-S			Ghép CNTT CĐ K14A2
28	CNTT CĐ-K14A1	T/V.Anh	MH 09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	5			204-S						203-S						203-C							
28	CNTT CĐ-K14A1	C/Xuân	MĐ 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	8				203-S	203-S					203-S		203-S				203-S						
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Phương	MH 01	GDCT	5	102-S										102-S							102-S	102-S			Ghép CNTT CĐ K14A1
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Xuân	MĐ11	Lập trình C++	8			203-S					203-S							203-S							
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Lợi	MĐ13	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng	8		202-S		202-S	202-S				202-S	202-S		202-S				202-S	202-S					
30	CNTT K42B1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5												308-S							308-S			Ghép CNTT K42B2
30	CNTT K42B1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C	TTVH-C						TTVH-C	TTVH-C						
31	CNTT K42B2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5												308-S							308-S			Ghép CNTT K42B1
31	CNTT K42B2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C	TTVH-C						TTVH-C	TTVH-C						
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5		202-C																				
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Nghiêm	MĐ 29	Lập trình PLC	8					X/CĐT 2 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S		X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S		X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S			
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Thu	MĐ 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	X/CĐT 1 (ODA) - C		X/CĐT 1 (ODA) - C																			
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Thu	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4				X/CĐT 1 (ODA) - C																		Điều khiển khí nén - Thủy lực
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 28	Robot công nghiệp	8			X/CĐT 1 (ODA) - S					X/CĐT 1 (ODA) - S			X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S				X/CĐT 1 (ODA) - S						
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 28	Thi kết thúc môn	4																	X/CĐT 1 (ODA) - S					Robot công nghiệp
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Quang	MH 05	Tin học	5				203-C	203-C																	
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 26	Phay CNC	3	X/CNC (ODA) - S																					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4		X/CNC (ODA) - S																				Phay CNC
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Hoàn	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	207-S	207-S		207-S					207-S	207-S		207-S										
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Hoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2																			207-S			Cơ kỹ thuật
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S		307-S			307-S			307-S				307-S	307-S						Ghép CĐT CĐK14A2
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	C/Thu	MĐ 16	Thực hành Điện tử	8																	X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C				
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Thực	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4	X/Nguội (D) - S																					Sử dụng dụng cụ cầm tay
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/X.Cường	MH 10	Cơ kỹ thuật	5		306-S		306-S					103-S	103-S		103-S										
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/X.Cường	MH 10	Thi kết thúc môn	2																			103-S			Cơ kỹ thuật
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Hoàn	MĐ 14	Thực hành Hàn	8																	X/HÀN (D) - C	X/HÀN (D) - C				
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S		307-S			307-S			307-S				307-S	307-S						Ghép CĐT K14A1
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Thắng	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8																		P.24/7-S	P.24/7-S		
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 05	Tin học	5		204-S						202-S			202-S	204-S				202-C	202-C					
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Vân	MH 07	An toàn lao động	5	104-S																					
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Vân	MH 07	Thi kết thúc môn	2					104-S																	An toàn lao động
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Huấn	MH 07	Thi kết thúc môn	2					104-S																	An toàn lao động
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Thúy	MH 09	Thiết kế mạch điện	5			P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S							
39	ĐCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	405-S							405-S									405-S					
39	ĐCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4																		405-S				Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
39	ĐCN CĐ-K13A2	T/Hạnh	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4																		405-S				Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
39	ĐCN CĐ-K13A2	T/Thắng	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S				P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S			P.24/7-S							
39	ĐCN CĐ-K13A2	T/Thắng	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4																P.24/7-S						Kỹ thuật lắp đặt điện
39	ĐCN CĐ-K13A2	T/Minh	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4																P.24/7-S						Kỹ thuật lắp đặt điện
39	ĐCN CĐ-K13A2	C/Xuân	MH 05	Tin học	5																			203-S			
40	ĐCN CĐ-K13A3	T/Vui	MĐ 26	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S	403-S	403-S	403-S	403-S			403-S	403-S	403-S	403-S	403-S			403-S	403-S						
40	ĐCN CĐ-K13A3	T/Vui	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4																	403-S					Điều khiển lập trình PLC

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
40	ĐCN CĐ-K13A3	C/Sử	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4																	403-S					Điều khiển lập trình PLC
40	ĐCN CĐ-K13A3	C/Lợi	MH 05	Tin học	5																		204-S	204-S			
41	ĐCN CĐ-K13A4	T/Huấn	MH 09	Thiết kế mạch điện	5	P.Đ-ĐT (ODA) - C							P.Đ-ĐT (ODA) - C								P.Đ-ĐT (ODA) - S						
41	ĐCN CĐ-K13A4	T/Nhung	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		304-S	304-S	304-S	304-S				304-S	304-S	304-S	304-S			304-S		304-S	304-S	304-S			
42	ĐCN CĐ-K14A1	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 08/06/2024 đến 10/10/2024
43	ĐCN CĐ-K14A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 22/06/2024 đến 21/09/2024
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/Bắc	MĐ 16	Thực hành máy điện	8				506-S	506-S				506-S	506-S	506-S	506-S			506-S							
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/Bắc	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4																506-S						Thực hành máy điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Thúy	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4																506-S						Thực hành máy điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 17	Cung cấp điện	5	106-S	106-S	103-S																			
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00-9h00								205-S														Cung cấp điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/Nhung	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00-9h00								205-S														Cung cấp điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	K.Điện		NGHỈ HÈ BÙ																		Hè	Hè	Hè			
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8			405-S	405-S	405-S					405-S	405-S											
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4												405-S										Kỹ thuật cảm biến
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4												405-S										Kỹ thuật cảm biến
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	8																	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng Anh	5	308-S								308-S						308-S	308-S						
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 17	Cung cấp điện	5		104-S																				
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00-9h00								104-S														Cung cấp điện
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Khoa	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00-9h00								104-S														Cung cấp điện
46	ĐCN K39B1			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
47	ĐCN K39B2			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
48	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa																								
48	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	C/L.Hiền	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8	402-C	402-C	402-C	402-C	402-C			402-C	402-C	402-C	402-C				402-C	402-C	402-C					
48	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	C/L.Hiền	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4																			402-C			Điều khiển lập trình PLC
48	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	T/Khoa	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4																			402-C			Điều khiển lập trình PLC
49	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa																								
49	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)	T/Minh	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8	402-S	402-S	402-S	402-S				402-S		402-S	402-S	402-S			402-S		402-S	402-S	402-S			
50	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa																								
50	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	C/Thương	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8	504-S	504-S						504-S														
50	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	C/Thương	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4									504-S													Kỹ thuật cảm biến
50	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	T/Minh	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4									504-S													Kỹ thuật cảm biến
50	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	C/Nga	MH 16	Cung cấp điện	5				106-S	106-S					105-S	106-S	106-S				106-S	103-S	106-S	106-S			
51	ĐCN K42B1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5										Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S	Hội trường B-S				Ghép ĐCN K42B2
51	ĐCN K42B1	C/Vân	MH 10	Vật liệu điện	5												205-S							206-S			
51	ĐCN K42B1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S						
52	ĐCN K42B2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5										Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S	Hội trường B-S				Ghép ĐCN K42B1
52	ĐCN K42B2	C/Vân	MH 10	Vật liệu điện	5									104-S							104-S						
52	ĐCN K42B2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S				TTVH-S			
55	ĐTCN CĐ-K13A1	K.Điện		Học tập tại DN																							Từ ngày 22/06/2024 - 21/09/2024
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Sử	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4	403-C																					Điều khiển lập trình PLC nâng cao
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Nhung	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4	403-C																					Điều khiển lập trình PLC nâng cao
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hiệu	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5		X/ĐC (ODA) - S																				
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hiệu	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4			X/ĐC (ODA) - S																			
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Huấn	MĐ 26	Hệ thống SCADA	8									407-C	407-C								407-C	407-C			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Trung	MĐ 21	Vi điều khiển	8				P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C						P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C				P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C					
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Lợi	MH 05	Tin học	5								204-S							204-S							
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	2				501-S																		
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Dũng	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4					501-S																	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Minh	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4					501-S																	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Huấn	MĐ 26	Hệ thống SCADA	8											407-S	407-S			407-S							
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Hồng	MĐ 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8	407-S	407-S	407-S					407-S	407-S	407-S						407-S						
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5																	204-S	202-S	202-S			
57	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Hạnh	MĐ 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	404-S	404-S	404-S	404-S	404-S			404-S	404-S	404-S	404-S	404-S			404-S	404-S						
57	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Hạnh	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4																			404-C			Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
57	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Hậu	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4																			404-C			Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
57	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Xuân	MH 05	Tin học	5																	203-S	203-S				
59	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Hiền	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4					406-S																	Điện tử công suất
59	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Quyên	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4					406-S																	Điện tử công suất
59	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Sử	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8		403-C	403-C	403-C																		
59	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Sử	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4												403-C										Điều khiển lập trình PLC
59	ĐTCN CĐ-K13A5	C/L.Hiền	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4												403-C										Điều khiển lập trình PLC
59	ĐTCN CĐ-K13A5	T/Lương	MH 05	Tin học	5	204-C							204-C	204-C	204-C	204-C				204-C	204-C	204-C	204-C	204-C			
60	ĐTCN CĐ-K14A1	K.Điện		Học tập tại DN	8	DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			Từ 12/08/2024 đến 12/11/2024
61	ĐTCN CĐ-K14A2	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 08/06/2024 đến 10/10/2024
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8	406-S	406-S	406-S	406-S				406-S	406-S	406-S	406-S	406-S			406-S	406-S	406-S					
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Hiền	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4																			406-S			Điện tử công suất
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Vui	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4																			406-S			Điện tử công suất
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8	502-S	502-S						502-S	502-S						502-S	502-S						
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4																	502-S					Kỹ thuật cảm biến
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/D.Hưng	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4																	502-S					Kỹ thuật cảm biến
63	ĐTCN CĐ-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			206-S	105-S	105-S					208-S	105-S	105-S						105-S	105-S			
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/D.Hưng	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8	405-C	405-C	405-C	405-C	405-C			405-C	405-C	405-C	405-C	405-C			405-C	405-C						
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/D.Hưng	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4																	405-C					Kỹ thuật cảm biến
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Hậu	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4																	405-C					Kỹ thuật cảm biến
64	ĐTCN CĐ-K14A5	K.Điện		NGHỈ HÈ BÙ																			Hè	Hè			
65	ĐTCN K39B1			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
66	ĐTCN K39B2			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa																								
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)	T/Dũng	MĐ 22	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8								501-S	501-S	501-S	501-S	501-S			501-S	501-S	501-S	501-S	501-S			
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa																								
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	T/Dũng	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4	501-S																					Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	C/Thu 87	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4	501-S																					Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	C/Thu 87	MĐ 21	Điều khiển lập trình PLC	8		407-C	407-C	407-C	407-C			407-C	403-C	403-C	407-C	407-C			403-C	403-C	403-C					
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	C/Thu 87	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4																		403-C				Điều khiển lập trình PLC
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	T/Hậu	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4																		403-C				Điều khiển lập trình PLC
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa																								
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2		102-C																				Pháp luật
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	T/Đức	MH 02	Thi kết thúc môn	2		102-C																				Pháp luật
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 13	Kỹ thuật xung - số	8			504-S	504-S	504-S					504-S	504-S	504-S			504-S	504-S	504-S					
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4																		504-S				Kỹ thuật xung - số

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
69	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4																		504-S				Kỹ thuật xung - số
	ĐTCN K42B1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5								Hội trường B-S									Hội trường B-C					Ghép ĐTCN K42B2
	ĐTCN K42B1	T/Diễn	MH 09	Linh kiện điện tử	5											104-S	104-S						104-S	104-S			
	ĐTCN K42B1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S						
	ĐTCN K42B2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5								Hội trường B-S									Hội trường B-C					Ghép ĐTCN K42B1
	ĐTCN K42B2	C/Quyên	MH 08	Kỹ thuật điện	5									205-S	205-S					205-S	205-S						
	ĐTCN K42B2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S			
70	Hàn K39G	K.CNCK		HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
71	Hàn K40B (Lớp 12A9)			Văn hóa				102							102							102					
71	Hàn K40B (Lớp 12A9)	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																							Từ 24/6 đến 31/08
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	GVGB	Văn hóa																								
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S		307-S					307-S			307-S						307-S				Ghép CGKL K41
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2																			307-C			Tiếng anh
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2																			307-C			Tiếng anh
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Hoàng	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4			X/HÀN (D) - S																			Hàn MIG/MAG
72	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Hoàng	MĐ 18	Hàn MIG/MAG nâng cao	8					X/HÀN (D) - S			X/HÀN (D) - S		X/HÀN (D) - S						X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S					
73	KTCBMA K39B			HOÀN THIỆN THỦ TỤC RA TRƯỜNG																							
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa					104							104							104					
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A10)	K.SP		Thực tập tốt nghiệp																							Từ 24/06 đến 07/09
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa					104							104							104					
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A10)	K.SP		Thực tập tốt nghiệp																							Từ 24/06 đến 07/09
76	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa																								
76	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-S	101-S									101-C	101-C					101-C	101-C				
76	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ16	Chế biến món ăn Á	8			101-S	101-S				101-C	101-C						101-C	101-C						
77	KTCBMA K42B	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-S							TTVH-S					
77	KTCBMA K42B	C/H.Nga	MH 07	Tổng quan du lịch và khách sạn	5								101-S	101-S						101-S	101-S						
77	KTCBMA K42B	C/P.Nga	MH 08	Môi trường và an toàn lao động	5											101-S	101-S						101-S	101-S			
78	KTĐN CĐ-K13	K.KH-KT-CNTT	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	8																						
79	KTĐN CĐ-K14	C/Tích	MH 15	Thi kết thúc môn	2	302-S																					Tài chính doanh nghiệp
79	KTĐN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 15	Thi kết thúc môn	2	302-S																					Tài chính doanh nghiệp
79	KTĐN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5			302-S	302-S	302-S				302-S	302-S												
79	KTĐN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 09	Thi kết thúc môn	2															302-S							Kinh tế vi mô
79	KTĐN CĐ-K14	C/Trang	MH 09	Thi kết thúc môn	2															302-S							Kinh tế vi mô
79	KTĐN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 12	QTDN	5											302-S	302-S						302-S	302-S			
79	KTĐN CĐ-K14	C/Thùy	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5		302-S						302-S								302-S	302-S					
82	TĐHCN CĐ-K13A1	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							
83	TĐHCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 08/06/2024 đến 10/10/2024
84	TĐHCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 08/06/2024 đến 10/10/2024
85	TĐHCN CĐ-K14A1	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 12/08/2024 đến 12/11/2024
86	TĐHCN CĐ-K14A2	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 08/06/2024 đến 10/10/2024
87	TĐHCN CĐ-K14A3	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp																							Từ 22/06/2024 đến 21/09/2024
88	TĐHCN CĐ-K14A4	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 03/06/2024 đến 07/09/2024
89	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Trung	MĐ 19	Vi điều khiển	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S						P.Đ-ĐT (ODA) - S														
89	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Trung	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4																			P.Đ-ĐT (ODA) - S			Vi điều khiển
89	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Nghĩa	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4																			P.Đ-ĐT (ODA) - S			Vi điều khiển
89	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5					P.Đ-ĐT (ODA) - S							P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 12/08/2024 - 01/09/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần							Tuần							Tuần							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
89	TDHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Hiệu	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/ĐC (ODA) - S					X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S												
89	TDHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Hiệu	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4															X/ĐC (ODA) - S							Sử dụng dụng cụ cầm tay
89	TDHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Quang	MH 05	Tin học	5			202-S								202-C											
89	TDHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Quang	MH 05	Thi kết thúc môn	2																204-S						Tin học
89	TDHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2																204-S						Tin học
91	TMĐT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 12/08/2024 đến 12/10/2024
92	TMĐT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 12/08/2024 đến 12/10/2024
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Trang	MH 18	Thi kết thúc môn	2				308-S																		Nghiệp vụ Logistics
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Sinh	MH 18	Thi kết thúc môn	2				308-S																		Nghiệp vụ Logistics
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MĐ 16	Ứng dụng tiếng anh thương mại	4					205-S																	
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4												302-C										Ứng dụng tiếng anh thương mại
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Hoa	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4												302-C										Ứng dụng tiếng anh thương mại
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	105-S	105-S						106-S	106-S						106-S							
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Tích	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5			207-S							206-S	206-S					206-S	206-S					
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Thùy	MH 10	Kinh tế vĩ mô	5																		205-S	205-S			
96	ĐCN LT23-K5	T/Bắc	MĐ 08	Thiết bị lạnh	8	303-S	303-S	303-S					303-S														
96	ĐCN LT23-K5	T/Bắc	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4																			303-S			Thiết bị lạnh
96	ĐCN LT23-K5	T/Hạnh	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4																			303-S			Thiết bị lạnh
96	ĐCN LT23-K5	T/Khoa	MĐ 11	Hệ thống SCADA	8				401-S	401-S				401-S	401-S	401-S	401-S			401-S	401-S	401-S	401-S				
97	ĐTCN LT23-K5	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5				103-S																		
97	ĐTCN LT23-K5	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2												103-C										Pháp luật
97	ĐTCN LT23-K5	C/Trang	MH 02	Thi kết thúc môn	2												103-C										Pháp luật
97	ĐTCN LT23-K5	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5					202-C						203-C				202-C							
97	ĐTCN LT23-K5	T/Phượng	MĐ 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	505-S	505-S	505-S					505-S	505-S	505-S						505-S	505-S	505-S	505-S			

Ghi chú:

- **Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h15ph**
- **Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph**
- **Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)**

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 08 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.